

Victorian Certificate of Education
2020

SUPERVISOR TO ATTACH PROCESSING LABEL HERE

STUDENT NUMBER Letter

VIETNAMESE
SECOND LANGUAGE
Written examination

Tuesday 1 December 2020

Reading time: 11.45 am to 12.00 noon (15 minutes)

Writing time: 12.00 noon to 2.00 pm (2 hours)

QUESTION AND ANSWER BOOK

Structure of book

<i>Section</i>	<i>Number of questions</i>	<i>Number of questions to be answered</i>	<i>Number of marks</i>
1 – Part A	1	1	10
– Part B	1	1	10
2 – Part A	1	1	20
– Part B	1	1	15
3	4	1	20
			Total 75

- Students are permitted to bring into the examination room: pens, pencils, highlighters, erasers, sharpeners, rulers and any printed monolingual and/or bilingual dictionary in one or two separate volumes. Dictionaries may be consulted during reading time and also during the examination.
- Students are NOT permitted to bring into the examination room: blank sheets of paper and/or correction fluid/tape.
- No calculator is allowed in this examination.

Materials supplied

- Question and answer book of 19 pages, including **assessment criteria** on page 19

Instructions

- Write your **student number** in the space provided above on this page.
- Write all your answers in the spaces provided in this question and answer book. The spaces provided give you an idea of how much you should write.

Students are NOT permitted to bring mobile phones and/or any other unauthorised electronic devices into the examination room.

SECTION 1

Part A – Listening and responding in English

Instructions for Section 1 – Part A

Text 1, Question 1 (10 marks)

You will hear one text. The text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of the text. You may make notes at any time.

Listen carefully to the text and then answer the questions in **ENGLISH**.

All responses **must** be based on the text.

TEXT 1 – Answer the following questions in **ENGLISH**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes in this space.

Question 1

a. Why are the two friends so happy to meet? 2 marks

b. According to the text, what are the strategies for better learning that each friend applies to their studies? 5 marks

Tam’s strategies	Mai’s strategies
•	•
•	•
•	

c. According to Tam, what do his parents do to support their children in their studies?

3 marks

You may make notes in this space.

Part B – Listening and responding in Vietnamese**Instructions for Section 1 – Part B****Text 2, Question 2 (10 marks)**

You will hear one text. The text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of the text. You may make notes at any time.

Listen carefully to the text and then answer the questions in complete sentences in **VIETNAMESE**.

All responses **must** be based on the text.

TEXT 2 – Answer the following questions in complete sentences in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes in this space.

Question 2

a. Why is the yearly Hai Ba Trung Festival celebrated?

Tại sao Lễ hội Hai Bà Trưng được tổ chức hàng năm?

2 marks

b. Why does Thu think that the Hai Ba Trung uprising is historically and culturally significant?

Tại sao Thu nghĩ rằng cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng có ý nghĩa to lớn về mặt lịch sử và văn hóa?

3 marks

c. Describe specific activities offered at the Hai Ba Trung Festival.

Mô tả chi tiết các hoạt động trong ngày Lễ hội Hai Bà Trưng.

5 marks

You may make notes
in this space.

SECTION 2**Part A – Reading, listening and responding in English****Instructions for Section 2 – Part A****Texts 3A and 3B, Question 3 (20 marks)**

You have five minutes to read Text 3A.

At the end of the five minutes, Text 3B, a listening text, will be played. The text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of the text. You may make notes at any time.

Answer the questions in **ENGLISH**. Questions may relate to either Text 3A or Text 3B, or to both texts.

All responses **must** be based on the texts.

TEXT 3A**Ảnh hưởng của con người lên thiên nhiên**

Ngày xưa, con người chỉ sử dụng tài nguyên thiên nhiên theo nhu cầu cuộc sống của họ. Ngày nay với đời sống phát triển và dân số gia tăng, việc sử dụng tài nguyên càng tăng lên đáng kể.

Máy móc trong công nghiệp làm cho việc khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên được tiến hành nhanh chóng và mở rộng. Vì vậy một số nguyên và nhiên liệu bị khai thác quá nhiều dẫn đến nguy cơ bị cạn kiệt. Việc sử dụng xe hơi thải ra nhiều thán khí, làm ô nhiễm không khí, gây ra hiện tượng ấm lên toàn cầu, tạo nên nhiều thiên tai làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống loài người.

Việc phá rừng để nông nghiệp hóa, hầu có đủ thực phẩm cung cấp cho dân số gia tăng không ngừng, đã đưa đến sự tuyệt chủng của nhiều động vật và thực vật. Việc lạm dụng chất bảo vệ như thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, đã làm cho đất bị ô nhiễm trực tiếp và ô nhiễm nguồn nước ngầm.

Vì những tác hại nêu trên, mỗi người cần có ý thức và trách nhiệm tìm cách giảm bớt những ảnh hưởng xấu đến môi trường, hầu bảo vệ chúng ta và trái đất xanh tươi này.

You may make notes in this space for Text 3A and Text 3B.

Write your responses to Question 3 on the following pages.

SECTION 2 – Part A – continued
TURN OVER

TEXTS 3A and 3B – Answer the following questions in **ENGLISH**.
Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes
in this space.

Question 3

- a.** According to the reading text (Text 3A), what is the difference between humans' use of natural resources in the past and at present? 2 marks

- b.** According to the reading text (Text 3A), what are four modern developments and a negative impact on the environment for each? Complete the table below. 8 marks

Modern development	Negative impact on the environment

c. According to the listening text (Text 3B), what strategies do Dan’s family and relatives use to minimise their impact on the environment? 4 marks

d. Apart from saving electricity, what does Lan’s family do to help protect the environment, according to the listening text (Text 3B)? 4 marks

e. What are the messages that the reading text (Text 3A) and the listening text (Text 3B) have in common? 2 marks

You may make notes in this space.

Part B – Reading and responding in Vietnamese**Instructions for Section 2 – Part B****Text 4, Question 4 (15 marks)**

Read the text and then answer the question in approximately 150 words in **VIETNAMESE** on page 12.
Your response **must** be based on the text.

TEXT 4 – Answer the following question in complete sentences in **VIETNAMESE**.
Responses in the wrong language will receive no credit.

Nam thương,

Con khỏe không? Ba mẹ và các anh chị em của con vẫn khỏe và sinh hoạt bình thường.

Mẹ viết thư này để chúc mừng con có một lối sống lành mạnh và mục tiêu trong cuộc sống của mình. Con đã cùng nhóm bạn gây quỹ trên mạng và bán đồ cũ để hỗ trợ việc xây dựng trung tâm nghỉ dưỡng dành cho các em đang được điều trị tại bệnh viện Nhi Đồng. Gia đình mình rất hạnh diện vì con và các bạn đã làm một việc rất có ý nghĩa cho cộng đồng.

Ba mẹ thật bất ngờ khi các con có ý tưởng và tự thực hiện trước khi có sự hỗ trợ của gia đình. Các con đã gửi những điện thư cho người thân và bạn bè về việc gây quỹ trên mạng và kết quả là các con đã quyên được một số tiền khá lớn. Ngoài việc làm này các con còn xin cô chú ông bà cha mẹ những vật dụng trong nhà mà họ không cần xài nữa để các con làm một buổi bán đồ cũ gây quỹ. Ba mẹ yêu thích bức hình có những món hàng mà các con đã thu thập được.

Đây là một cách đóng góp thiết thực nhất cho cộng đồng. Những việc làm nhỏ nhặt này sẽ mang lại những hiệu quả to lớn trong quá trình khôn lớn của các con. Ba mẹ chúc mừng sự thành công của con và các bạn.

Thương con nhiều.

Ba Mẹ.

Due to copyright restrictions,
this material is not supplied.

Source: Travel Sense Asia, <www.travelsense.asia>

Question 4

You are Nam. Write an email to your friends, persuading them to participate in the fundraiser that you are organising. Include information drawn from the text.

Em là Nam. Viết một điện thư cho các bạn của em, khuyến khích các bạn ấy tham gia vào việc gây quỹ do em tổ chức. Bài viết bao gồm thông tin được rút ra từ văn bản, vào trong điện thư của em.

You may make notes in this space.

Write your response to Question 4 on the following pages.

SECTION 2 – Part B – continued
TURN OVER

SECTION 3 – Writing in Vietnamese**Instructions for Section 3****Questions 5–8 (20 marks)**

Answer **one** question in 200–300 words in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

Space is provided on the following page to make notes.

Question 5

Pets bring lots of benefits and fun to family members. Write an informative article for the school magazine about the benefits of having a pet.

Nuôi thú vật ưa thích trong nhà mang lại nhiều lợi ích và niềm vui cho các thành viên trong gia đình. Viết một bài báo thông tin cho tạp chí trường học về những lợi ích của việc nuôi thú vật ưa thích trong nhà.

OR**Question 6**

The Vietnamese community is hosting an exhibition of paintings by young Vietnamese Australian artists. You have visited the exhibition. Write a journal entry that describes your personal experience.

Cộng đồng người Việt đang tổ chức một buổi triển lãm tranh do các họa sĩ trẻ người Úc gốc Việt sáng tác. Em đã đến tham quan buổi triển lãm này. Viết một mục nhật ký của em để mô tả trải nghiệm cá nhân của mình.

OR**Question 7**

Write an evaluative report for a Vietnamese community newspaper about the advantages and disadvantages of living in a close-knit community.

Viết một bài tường trình cho tờ báo cộng đồng người Việt đánh giá về những lợi thế và bất lợi của việc sống trong một cộng đồng gần gũi nhau.

OR**Question 8**

‘There was a knock on the door. The postman was delivering a big, beautiful box ...’ Write an imaginative story describing what happened next. Your story will be published in the school magazine.

‘Có tiếng gõ cửa. Người đưa thư mang đến một hộp lớn rất đẹp ...’ Viết một câu chuyện tưởng tượng mô tả những gì đã xảy ra tiếp theo. Câu chuyện của em sẽ được đăng trên tạp chí trường em.

You may make notes in this space.

Write your response on the following pages.

SECTION 3 – continued
TURN OVER

Assessment criteria

Section 1

Part A – Listening and responding in English

- the capacity to understand and convey general and specific aspects of texts

Part B – Listening and responding in Vietnamese

- the capacity to understand general and specific aspects of texts
- the capacity to convey information and opinions accurately and appropriately

Section 2

Part A – Reading, listening and responding in English

- the capacity to understand and convey general and specific aspects of texts

Part B – Reading and responding in Vietnamese

- the capacity to understand general and specific aspects of texts
- the capacity to convey information and opinions accurately and appropriately

Section 3 – Writing in Vietnamese

- the capacity to demonstrate relevance, breadth and depth of content
- the capacity to demonstrate accuracy, range and appropriateness of vocabulary and grammar